TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Phong

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2018, giữa các đương sự:

1-***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1996; cư trú tại: Khu 01, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2-***Bị đơn***: Anh **Hoàng Văn D** - sinh năm: 1992; cư trú tại: Khu 01, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D tự nguyện kết hôn với nhau ngày 23/2/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh D và làm lao động

tự do. Qúa trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, nên thường xảy ra tranh cãi bất hoà. Mặc dù gia đình hai bên có cố gắng khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 10 năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D.

Tại đơn đề nghị ngày 15/11/2018, bị đơn anh Hoàng Văn D trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nay anh D cũng đồng ý ly hôn, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có có 01 con chung là Hoàng Như Q - sinh ngày 03/4/2014. Hiện nay đang ở cùng anh D. Ly hôn, hai thống nhất để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ 1 tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh D

+ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Như Q - sinh ngày 03/4/2014 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ 1 tháng.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn D bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu thập được và lời trình bày của các đương sự cho thấy sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn tới thường xuyên nói cãi nhau. Từ tháng 10/2016 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H và anh D thống nhất ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Sự thoả thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo được sự phát triển ổn định của con chung, nên cần chấp nhận

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Hoàng Như Q - sinh ngày 03/4/2014 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008374 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Sơn Tình;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng